

Bản án số: 49/2023/HNGĐ – ST.

Ngày: 24/4/2023

V/v : L1 hôn, tranh chấp nuôi con khi L1 hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Long

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Khắc Kiêm

Bà Nguyễn Văn Quý

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hoá, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc: L1 hôn, tranh chấp nuôi con khi L1 hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/QĐXX-ST ngày 16 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thùy L - SN 1987 “Cố mặt”

ĐKKH : SN 27C Nguyễn Thái H1, phố Nam C, phường Trường Thi, thành phố H ,tỉnh H.

Nơi ở hiện nay: SN 24 ngõ Đồng Minh, đường Trần Hưng Đạo, phường N, TP H, tỉnh H.

**2. Bị đơn:** Anh Lê Quang T - SN 1987 “ Vắng mặt”

ĐKKH và nơi ở hiện nay : SN 27C Nguyễn Thái H1, phố Nam C, phường Trường Thi, thành phố H ,tỉnh H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thùy L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Quang T kết hôn với nhau năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố H, tỉnh H. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm cách sống khác nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên chửi bới, đánh đập lẫn nhau. Do mâu thuẫn căng thẳng nên anh chị đã sống L1 thân nhau từ tháng 11 năm 2022 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được L1 hôn với anh T.

Về con: Anh chị có 02 con chung: Cháu Lê Nguyễn Khánh L1, sinh ngày 20/10/2011 và cháu Lê Nguyễn Khánh M, sinh ngày 08/01/2019. L1 hôn, chị L đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai cháu L1 và cháu M, không đề nghị anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T theo quy định của pháp luật nhưng anh T không đến Tòa án để tự khai, tham gia phiên họp và hòa giải cũng như phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay chị L vẫn giữ nguyên quan điểm về phân hôn nhân nhưng thay đổi quan điểm về phân con: chị đề nghị giao cháu L1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu M cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L cũng trình bày chị nghề Spa, có thu nhập ổn định hàng tháng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành của nguyên đơn, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T để tham gia phiên tòa nhưng anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Tòa án tiến hành xử vắng mặt anh T là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] **Về tố tụng:** Đây là vụ án L1 hôn, bị đơn cư trú tại thành phố H. Do vậy Tòa án thành phố H thụ lý, giải quyết là đúng quy định theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Mặc dù đã được tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Chị L đề nghị Tòa án tiến hành xét xử. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của BLTTDS giải quyết vắng mặt anh T là đúng quy định.

**[2] Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thùy L và anh Lê Quang T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án chị L khai vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn và đã sống L1 thân nhau. Kết quả thu thập chứng cứ tại địa phương và của bà Nguyễn Thị Thanh (mẹ đẻ anh T) thể hiện: Việc anh chị chung sống xảy ra mâu thuẫn như thế nào thì gia đình và địa phương không biết. Chỉ biết rằng từ cuối năm 2022 cho đến nay chị L không còn sống cùng anh T tại địa phương.

Mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T đến Tòa án giải quyết nhưng anh T đều vắng mặt. Điều đó cho thấy anh không có thiện chí để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Tại phiên tòa chị L vẫn tha thiết xin L1 hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị cũng đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, nếu có về đoàn tụ thì cuộc sống vợ chồng cũng khó có thể cải thiện được. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị L được L1 hôn với anh T là phù hợp.

**[3] Về con:** Anh chị có 02 con chung là Cháu Lê Nguyễn Khánh L1, sinh ngày 20/10/2011 và cháu Lê Nguyễn Khánh M, sinh ngày 08/01/2019. Hiện nay chị L và anh T đều có công việc ổn định. Hơn nữa cháu Khánh M còn nhỏ nên cần bàn tay chăm sóc của người mẹ. Do đó giao cháu Khánh M cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Khánh L1 cho anh T nuôi dưỡng và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

**[4] Về tài sản, công nợ:** Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[5] Về án phí:** Chị L phải chịu án phí L1 hôn theo quy định của pháp luật tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/QH14.

Vì các lẽ trên

## QUYẾT ĐỊNH

**Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273 BLTTDS. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

**Về hôn nhân:** Xử cho chị Nguyễn Thùy L được L1 hôn với anh Lê Quang T.

**Về con:** Công nhận cháu Lê Nguyễn Khánh L1, sinh ngày 20/10/2011 và cháu Lê Nguyễn Khánh M, sinh ngày 08/01/2019 là con chung của chị L và anh T. Giao cháu Lê Nguyễn Khánh L1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lê Nguyễn Khánh M cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị L, anh T có quyền đi lại thăm nom con chung, không được ai cản trở.

**Về tài sản, công nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Án phí:** Chị L phải nộp 300.000đ án phí L1 hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai số AA/2021/0002391 ngày 19/12/2022 tại chi cục Thi hành án dân sự Thành phố H (chị L đã nộp đủ án phí).

Chị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

**Nơi nhận**

- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THA- TPTH;
- UBND phường N, TPTH;
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thị Long**